

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ hợp đồng lao động thuộc diện dôi dư
khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn
tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2023 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện,
cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12
năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số
111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 quy định về hợp đồng đối với một số
loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; số
29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 quy định về tình giản biên chế;*

*Xét Tờ trình số 7094/TTr-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính
sách hỗ trợ hợp đồng lao động thuộc diện dôi dư khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp
huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2023 - 2025; Báo cáo thẩm
tra số 150/BC-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân
dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định chính sách hỗ trợ hợp đồng lao động thuộc diện dôi dư khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2023 - 2025.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc chuyên môn nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm

chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung trong đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ, dôi dư do sắp xếp lại tổ chức hoặc cơ cấu lại nhân lực của đơn vị khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc ngay theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ, được cấp có thẩm quyền phê duyệt nghỉ trong thời gian 03 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp đơn vị hành chính của cấp có thẩm quyền.

2. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động hỗ trợ, phục vụ không xác định thời hạn theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP; hợp đồng lao động hỗ trợ, phục vụ xác định thời hạn theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP mà trước thời điểm ký hợp đồng xác định thời hạn đã được ký hợp đồng không xác định thời hạn theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp hoặc Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, dôi dư khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 nghỉ trong thời gian 03 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp đơn vị hành chính của cấp có thẩm quyền.

3. Không thực hiện chính sách hỗ trợ đối với các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 Điều này trong các trường hợp sau:

- a) Việc ký kết hợp đồng lao động không đảm bảo quy định pháp luật.
- b) Đang bị khởi tố, tạm giữ, tạm giam chờ kết luận của cơ quan có thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử về hành vi vi phạm pháp luật và các trường hợp đang tranh chấp về hợp đồng lao động giữa người lao động với người sử dụng lao động.
- c) Đủ tuổi nghỉ hưu theo pháp luật về lao động tại thời điểm sắp xếp đơn vị hành chính.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ

1. Đối với nghỉ hưu trước tuổi

Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được hỗ trợ thêm một lần bằng 70% tổng kinh phí được hưởng theo chính sách tinh giản biên chế quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP, nhưng không thấp hơn 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)/01 trường hợp.

2. Đối với thôi việc ngay

a) Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được hỗ trợ thêm một lần bằng 80% tổng kinh phí được hưởng theo chính sách tinh giản biên chế quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP, nhưng không thấp hơn 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)/01 trường hợp.

b) Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này được hỗ trợ một lần theo thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (trường hợp thời gian công

tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn), cụ thể:

Thời gian công tác dưới 05 năm: Hỗ trợ 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng)/01 trường hợp.

Thời gian công tác từ đủ 05 năm đến dưới 10 năm: Hỗ trợ 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng)/01 trường hợp.

Thời gian công tác từ đủ 10 năm trở lên: Hỗ trợ 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)/01 trường hợp.

3. Đối tượng đã hưởng chính sách hỗ trợ tại khoản 1, điểm a khoản 2 Điều này nếu được bầu cử, tuyển dụng lại vào các cơ quan, tổ chức, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong thời gian 60 tháng kể từ ngày thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết này thì phải hoàn trả lại số tiền hỗ trợ đã nhận cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đã chi trả.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện từ ngân sách tỉnh theo quy định.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Triển khai thực hiện Nghị quyết.

b) Chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến chính sách tạo sự đồng thuận khi triển khai thực hiện. Kịp thời hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết; tổng hợp những vướng mắc, khó khăn (nếu có) trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ hai mươi sáu thông qua ngày 26 tháng 9 năm 2024 và có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 10 năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND tỉnh;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Tài chính, Nội vụ;
- BTV Tỉnh ủy, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTĐB.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Dũng